

LỰA CHỌN TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN CHO NAM SINH VIÊN HỌC VÕ VOVINAM TỰ CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

SELECTION OF TECHNICAL ASSESSMENT STANDARDS FOR MEN STUDENTS VU VOVINAM CHOOSES TAN TRAO UNIVERSITY

Trần Minh Hằng

Trung tâm TDTT, GV BM GDTC - QPAN trường ĐH Tân Trào

Tóm tắt: Mục tiêu cơ bản của Giáo dục thể chất Đại học là nâng cao thể chất, hình thành thói quen hoạt động thể chất bền vững và chuẩn bị thể lực cho các quá trình sống tương lai. Nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, việc áp dụng chương trình giáo dục thể chất tự chọn được coi là biện pháp tối ưu về nhiều mặt. Mục đích của nghiên cứu này là lựa chọn các tiêu chuẩn khoa học nhằm đánh giá hiệu quả đào tạo chương trình môn học Vovinam trường Đại học Tân Trào. Kết quả nghiên cứu thu được 7 test chuyên môn phù hợp, đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo khoa học, đồng thời xây dựng thành công thang điểm và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật phù hợp và đảm bảo các yếu tố khoa học thường quy cho nam sinh viên học môn võ Vovinam tự chọn trường ĐH Tân Trào.

Từ khóa: giáo dục thể chất tự chọn; vovinam; đánh giá kỹ thuật; nam sinh viên, Đại học Tân Trào.

Abstract: The basic goals of Higher Physical Education are to improve physical fitness, form sustainable physical activity habits, and prepare physical fitness for future life processes. In order to improve training efficiency, the application of an elective physical education program is considered an optimal measure in many ways. The purpose of this study is to select scientific standards to evaluate the effectiveness of Vovinam training program at Tan Trao University. Research results obtained 7 relevant professional tests, ensuring reliability and scientific informability, at the same time, successfully built a score scale and appropriate technical assessment standards and ensured routine scientific elements for male students to learn Vovinam martial arts at Tan Trao University.

Keywords: self-selected physical education price; vovinam; technical assessment; male students; Tan Trao University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vovinam là một trong những môn thể thao đại diện cho thể thao dân tộc trong thời hiện đại của người Việt Nam. Phát triển Vovinam đc xác định như một phương án đại diện cho việc phát triển hệ thống thể thao dân tộc. Vovinam đợc

đưa vào hệ thống các trường học như một môn thể thao hiện đại và đảm bảo đầy đủ các yếu tố Giáo dục thể chất (GDTC) quy định.

Nhằm đảm bảo tính khoa học đào tạo, chương trình giảng dạy môn học Vovinam thuộc đơn vị Trung tâm Thể dục thể thao, bộ môn Giáo

dục thể chất Đại học Tân Trào được thiết kế dựa trên các căn cứ nghiên cứu thực tế. Các nghiên cứu thực nghiệm về thể lực chung và chuyên môn đã được thực hiện trong giai đoạn năm 2017-2018, các nghiên cứu về hiệu quả chương trình giảng dạy và phát triển tố chất chuyên môn đặc thù được thực hiện trong năm học 2018-2019, tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào được thực hiện cho việc đánh giá các kỹ thuật chuyên môn. Mục đích của nghiên cứu này là lựa chọn các phương tiện phù hợp, khoa học trong việc đánh giá hoạt động thực hành kỹ thuật chuyên môn cho nam sinh viên học hệ tự chọn môn võ Vovinam thuộc đơn vị Trung tâm Thể dục thể thao, bộ môn Giáo dục thể chất Đại học Tân Trào. Kết quả nghiên cứu được dự đoán có lợi ích lớn trong việc xem xét, đánh giá chương trình hiện hành, qua đó đáp ứng việc hoàn thiện các mục tiêu chương trình GDTC của trường đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được lựa chọn là 50 nam sinh viên đang học môn võ Vovinam thuộc chương trình GDTC tự chọn Đại học Tân Trào năm học 2019-2020. Điều kiện tham gia nghiên cứu: 1) tự nguyện; 2) sức khỏe bình thường, không mắc hoặc điều trị các bệnh lý ảnh hưởng đến năng lực hoạt động thể chất trong 6 tháng gần với thời điểm nghiên cứu; 3) không có tiền sử hoặc đang sử dụng các chất gây nghiện (các chất trong danh mục chất gây nghiện, cà phê, bia, rượu, thuốc lá,...); 4) có đầy đủ các số liệu phục vụ nghiên cứu. Tiêu chuẩn loại trừ đối tượng nghiên cứu: 1) không hoàn thành đủ các thông tin nghiên cứu; 2) nghỉ quá 10% số buổi học; 3) mắc mới hoặc bắt đầu điều trị các bệnh lý, tâm lý ảnh hưởng đến năng lực HĐTC trong thời gian nghiên cứu; 4) có lịch sử hoặc trình độ tập luyện các môn võ trước khi tham gia nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu thường quy về khoa học TĐTT: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn bằng phiếu (đối tượng phỏng vấn 2 lần là 50 võ sư chuyên môn, các giảng viên võ thuật, các nhà quản lý chuyên môn, huấn luyện viên và trọng tài chuyên môn cấp quốc gia), phương pháp kiểm tra sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

Phương pháp kiểm tra sư phạm: nghiên cứu sử dụng các test đánh giá kỹ thuật chuyên môn: 1) đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần); 2) đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần); 3) Đá tổng sau chân 30 giây (lần); 4) đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần); 5) đấm thẳng từng tay 20 giây (lần); 6) di chuyển lùi phản công vòng cầu chân 30 giây (lần); 7) di chuyển lùi phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần); 8) đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần); 9) đấm thẳng + đạp ngang 30 giây (lần); 10) đấm thẳng + đá tạt 30 giây (lần); 11) đấm thẳng hai tay 20 giây (lần).

Phương pháp toán học thống kê: nghiên cứu sử dụng Microsoft Excel 2019 cho tất cả các phân tích số liệu. Số liệu cơ bản được mô tả dưới dạng trung bình (\bar{x}) sai số chuẩn ($\pm SD$), tỉ lệ (%). Hệ số tương quan cặp Pearson và tương quan thứ bậc Spearman (r) được sử dụng để đánh giá độ tin cậy và tính thông báo của các phương tiện đánh giá đối tượng nghiên cứu. Sau đó các chỉ số hệ số biến sai (C_v), sai số tương đối và giá trị trung bình mẫu (S, ℓ) được sử dụng để xác định thực trạng của đối tượng nghiên cứu thực tế. Để đánh giá mức độ tăng trưởng của đối tượng, công thức tính nhịp tăng trưởng Brondi được sử dụng cho tất cả các test kiểm tra. Cuối cùng, để xác định tiêu chí đánh giá kỹ thuật cho đối tượng nghiên cứu, thang điểm C được sử dụng để xác định các mức điểm cho từng mức thành tích và phân loại các nhóm đối tượng. Mức ý nghĩa thống kê được sử dụng chung cho toàn bộ các phân tích là $p < 0.05$.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**đối tượng nghiên cứu****1. Lựa chọn test đánh giá kỹ thuật cho****1.1. Lựa chọn test đánh giá chuyên môn****Bảng 1. Kết quả lựa chọn test đánh giá kỹ thuật thông qua phỏng vấn 2 lần các chuyên gia**

TEST	LẦN 1 (n=24)		LẦN 2 (n=26)	
	Σ điểm	%	Σ điểm	%
Đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần)	44	91,96	46	88,46
Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần)	44	91,96	46	88,46
Đấm thẳng hai tay 20 giây (lần)	44	91,96	45	86,53
Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần)	44	91,96	45	86,53
Đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần)	43	89,58	46	88,46
Đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	42	87,50	43	82,69
Di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	41	85,41	42	80,76
Đá tổng hậu 2 chân 30 giây (lần)	28	58,33	24	46,15
Đấm thẳng từng tay 20 giây (lần)	21	43,75	18	34,62
Đấm thẳng + Đạp ngang 30 giây (lần)	28	58,33	30	57,69
Đấm thẳng + Đá tạt 30 giây (lần)	21	43,75	28	53,85

Thông qua bảng 1, nghiên cứu lựa chọn các test có tỉ lệ cao trên 75% các ý kiến lựa chọn ở cả 2 lần phỏng vấn để đánh giá kỹ thuật cho nam sinh viên học môn võ Vovinam thuộc chương trình GDTC tự chọn Đại học Tân Trào. Cụ thể bao gồm: test 1) đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần 1-91.96%, lần 2-88.46%); test 2) di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần 1-91.96%, lần 2-88.46%); test 3) đấm thẳng hai tay 20 giây (lần 1-91.96%, lần

2-86.53%); test 4) đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần 1-91.96%, lần 2-86.53%); test 5) đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần 1-89.58%, lần 2-88.46%); test 6) đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần 1-87.50%, lần 2-82.69%); test 7) di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần 1-85.41%, lần 2-80.76%).

1.2. Độ tin cậy và tính thông báo của các test đã lựa chọn

Bảng 2. Kết quả đánh giá hệ số tương quan cặp của các test đã lựa chọn

Test	LẦN 1	LẦN 2	r	p
Test 1- đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần)	41 ± 0.89	40 ± 0.75	0.89	<0.05
Test 2 - di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần)	35 ± 1.75	34 ± 2.16	0.83	<0.05
Test 3 - đấm thẳng hai tay 20 giây (lần)	149 ± 7.76	149 ± 7.00	0.96	<0.05
Test 4 - đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần)	49 ± 2.23	48 ± 2.25	0.90	<0.05
Test 5 - đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần)	40 ± 1.37	41 ± 1.75	0.89	<0.05
Test 6 - đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	41 ± 1.38	41 ± 1.76	0.8	<0.05
Test 7 - di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	36 ± 1.76	35 ± 1.97	0.87	<0.05

Thông qua hệ số tương quan r (pearson) của 2 lần lập test thu được tại bảng 2 cho thấy: hệ số tin cậy giữa hai lần kiểm tra đều có $r=0.83$ → $0.96 > 0.8$. như vậy các test trên đều có đủ độ tin cậy và có tính khả thi để đánh giá kỹ thuật cho khách thể nghiên cứu.

Bảng 3. Hệ số tương quan thứ bậc giữa kết quả lập test với thành tích thi đấu nội bộ của nam sinh viên học môn võ Vovinam tự chọn

Test	r	p
Test 1- đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần)	0.73	<0.05
Test 2 - di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần)	0.66	<0.05
Test 3 - đấm thẳng hai tay 20 giây (lần)	0.64	<0.05
Test 4 - đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần)	0.96	<0.05
Test 5 - đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần)	0.50	<0.05
Test 6 - đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	0.89	<0.05
Test 7 - di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	0.71	<0.05

Kết quả bảng 3 về hệ số tương quan giữa kết quả lập test với kết quả thi đấu thứ hạng nội bộ cho thấy: tất cả các test kiểm tra trên đều có hệ số tương quan thứ $r = 0.50 \rightarrow 0.96 > 0.4$, vì vậy các test có đủ tính thông báo và được đưa vào nghiên cứu tiếp trong các phần sau của nghiên cứu.

2. Đánh giá kỹ thuật cho đối tượng nghiên cứu sau chương trình học

2.1. Thực trạng kỹ thuật của đối tượng nghiên cứu

Bảng 4. Thực trạng kỹ thuật của đối tượng nghiên cứu

Test	Hệ số			
	\bar{x}	S	C_v	ε
Test 1- đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần)	41	0.89	2.18	0.02
Test 2 - di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần)	35	1.75	5.05	0.05
Test 3 - đấm thẳng hai tay 20 giây (lần)	149	7.76	5.20	0.05
Test 4 - đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần)	49	2.23	4.53	0.05
Test 5 - đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần)	40	1.37	3.39	0.04
Test 6 - đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	41	1.38	3.40	0.04
Test 7 - di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	36	1.76	4.96	0.05

Kết quả bảng 4 cho thấy: hệ số biến thiên của tất cả các test $C_v < 10\% \rightarrow$ có độ đồng nhất cao. Sai số tương đối của giá trị trung bình mẫu $\varepsilon < 0.05$ đều đủ tính đại diện và có thể dùng để

ước lượng số trung bình của tổng thể.

2.2. Đánh giá sự tăng trưởng kỹ thuật luyện của sau chương trình học

Bảng 5. Sự tăng trưởng các test đánh giá kỹ thuật của đối tượng nghiên cứu sau chương trình học (2 học kỳ)

Test	Lần 1		Lần 2 (sau 2 học kỳ)				
	\bar{x}	S	\bar{x}	S	$\overline{W\%}$	t	p
Test 1- đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần)	41	0.89	43	1.47	4.34	4.57	<0.05
Test 2 - di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần)	35	1.75	40	1.38	13.09	6.87	<0.05
Test 3 - đấm thẳng hai tay 20 giây (lần)	149	7.76	156	8.33	4.57	6.22	<0.05
Test 4 - đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần)	49	2.23	53	1.87	6.59	5.42	<0.05
Test 5 - đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần)	40	1.37	44	1.26	8.71	11.0	<0.05
Test 6 - đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	41	1.38	43	1.47	5.60	11.0	<0.05
Test 7 - di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	36	1.76	40	1.51	12.97	12.0	<0.05
$\overline{W\%}$					7.96		

Kết quả bảng 5 cho thấy: sau chương trình học \bar{x} của các test đánh giá kỹ thuật cho đối tượng nghiên cứu đều có giá trị tăng trưởng và

ý nghĩa thống kê tại $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}} = 2.57$ ($p < 0.05$).

2.3. Xây dựng thang điểm tiêu chuẩn (thang C) và phân loại đối tượng

Bảng 6. Thang điểm tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật cho nam sinh viên học môn võ Vovinam tự chọn trường Đại học Tân Trào

Test	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Test 1- đá vòng cầu chân trái 20 giây (lần)	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
Test 2 - di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30 giây (lần)	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
Test 3 - đấm thẳng hai tay 20 giây (lần)	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53
Test 4 - đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20 giây (lần)	34	35	36	47	48	40	41	42	43	44
Test 5 - đá vòng cầu chân phải 20 giây (lần)	133	135	136	138	139	140	142	143	145	146
Test 6 - đá lướt vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Test 7 - di chuyển lại phản công vòng cầu chân trước 30 giây (lần)	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42

Đề phù hợp với các quá trình kiểm tra sự phạm, nghiên cứu phân loại đối tượng theo các mức độ khác nhau. 5 mức độ phân loại được

lựa chọn bao gồm: Tốt, khá, trung bình, yếu và kém. Cụ thể như sau:

Bảng 7. Bảng phân loại đánh giá theo điểm cho nam sinh viên học môn võ Vovinam tự chọn trường Đại học Tân Trào

Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
63 → < 70	49 → < 63	35 → < 49	21 → < 35	0 → < 21

2.4. Ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá nam DH Tân Trào sinh viên học môn võ Vovinam tự chọn trường

Bảng 8. Kết quả ứng dụng đánh giá kết quả kiểm tra thu được sau 2 lần kiểm tra bằng các tiêu chuẩn phân loại

Phân loại	Sau học kỳ 1		Sau học kỳ 2	
	n	%	n	%
Tốt	2	5	8	20
Khá	7	17.5	13	32.5
Trung bình	22	55	15	37.5
Yếu	8	20	4	10
Kém	1	2.5	0	0

Kết quả thu được cho thấy sau học kỳ 2 kết quả đánh giá của đối tượng nghiên cứu tốt hơn hẳn trước đó, các tỉ lệ mức đánh giá tốt đều có mức tăng cao, giảm tỉ lệ đánh giá mức yếu và kém.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thu được 7 test chuyên môn phù hợp với đối tượng nghiên cứu, đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo khoa học cho việc đánh giá kỹ thuật cho nam sinh viên

học môn võ Vovinam tự chọn trường DH Tân Trào. Sau 2 học kỳ, nhóm nam sinh viên được nghiên cứu ghi nhận các kết quả tốt hơn hẳn về kỹ thuật với nhịp tăng trưởng từ 3.34→13.09%. Sau nghiên cứu, đề tài xây dựng thành công bộ điểm và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật phù hợp và đảm bảo các yếu tố khoa học thường quy cho nam sinh viên học môn võ Vovinam tự chọn trường DH Tân Trào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Quốc Ân (2008), *Kỹ thuật Vovinam Việt võ đạo*, tập 1, 2, NXB Thể dục Thể thao.
- [2]. Lê Văn Dậu (2015), *Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy môn Võ Vovinam tự do và ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học GTVT - Cơ sở II*, Luận văn Thạc sĩ.
- [3]. 3. Luật Vovinam (2013), NXB TDTT, Hà Nội.
- [4]. Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải (2008), *Thống kê học trong Thể dục Thể thao*, NXB TDTT.
- [5]. Aulic IV (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, Phạm Ngọc Trân dịch), NXB TDTT, Hà Nội.

Bài nộp ngày 04/11/2021, phản biện ngày 25/11/2021, duyệt in ngày 10/12/2021